

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa. Địa chỉ: Số 12 Lê Hữu Kiêu, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Thuộc địa giới hành chính phường Nguyệt Viên, xã Hoằng Hóa và xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hoá.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: _____ <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: _____ <i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i>
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: + Lần 1: Sau khi bên B hoàn thành và bàn giao hồ sơ khảo sát, hồ sơ quy hoạch chi tiết đảm bảo theo yêu cầu của bên A để trình thẩm định, phê duyệt, bên A sẽ thanh toán cho bên B tối đa không quá 30% giá trị hợp đồng. + Lần 2: Sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B tối đa không quá 30% giá trị hợp đồng.

	<p>+ Lần 3: Sau khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết, hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Bên A thanh toán cho bên B số tiền còn lại.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Sau khi nhận đủ Hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng và căn cứ kế hoạch nguồn vốn thực hiện công việc, việc thanh toán được thực hiện trong vòng 14 ngày làm việc.</p> <p>+Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán...</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với E-HSMT, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật].
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Nhà thầu phụ phải có năng lực hành nghề, năng lực hoạt động đáp ứng công việc thực hiện trong gói thầu.

<p>E-ĐKC 17</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,5% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 856.000.000đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</i></p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>- Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau hai mươi tám (28) ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu.</p> <p>Chủ đầu tư được quyền chấm dứt hợp đồng nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng hoặc 30 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng, trừ trường hợp được phép của Chủ đầu tư; + Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong EHSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; + Nhà thầu chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư; + Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ; + Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử;

	<p>+ Nhà thầu có ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>- Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các đơn vị khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các đơn vị này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>- Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Sau 30 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư;</p> <p>+ Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo quy định của Hợp đồng sau 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;</p> <p>+ Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử;</p> <p>+ Chủ đầu tư bị giải thể.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết trên cơ sở nội dung hợp đồng đã ký kết bằng biện pháp hoà giải.</p> <p>- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>- Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên gây ra tổn thất phải chi trả.</p>

E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>
-------------------	---